TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày 27 tháng 04 năm 2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thành Đến**
2. Ông **Lâm Thái Hiệp**
Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Phan Trung Hiếu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 04 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án thụ lý số 337/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng bảo hiểm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1955 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
Bị đơn: **Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B**
Địa chỉ: Số 185 đường Đ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Quốc D - Chức vụ: Tổng giám đốc.
Những người đại diện theo ủy quyền:
- Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1952 - Chức vụ: Giám đốc pháp chế. *(Có mặt)*
- Bà Trần Thị H1, sinh năm 1995 - Chức vụ: Chuyên viên pháp chế. *(Vắng mặt - Có đơn xin vắng).*
(Theo văn bản uỷ quyền ngày 29/03/2023).
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) K.
Địa chỉ: Số 40 – 42 - 44 đường P, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Ngã Vang C – Nhân viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP K (Theo Quyết định ủy quyền số 336/QĐ – NHKL ngày 03/02/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K). *(Vắng mặt – Có đơn xin vắng).*
Địa chỉ: Số 466 đường T, phường 7, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B phải bồi thường tiền bảo hiểm cho chồng bà là ông Trần Thiện G số tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm sức khỏe người vay vốn số 18944/21/HD-1194/22-PTH ngày 14/7/2021 là 300.000.000 đồng, đối trừ số tiền đã hỗ trợ 90.000.000 đồng, còn lại 210.000.000 đồng. Ngoài ra bà H không có yêu cầu gì khác.

Vào ngày 14/7/2021, chồng bà H là ông Trần Thiện G có ký kết hợp đồng tín dụng số 607/21/HĐTD/0202-4635 với Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – Phòng giao dịch Hồng Dân vay số tiền là 300.000.000 đồng để bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi. Trước khi ký kết hợp đồng tín dụng thì phía Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – Phòng giao dịch Hồng Dân có yêu cầu vợ chồng bà H, ông G phải mua bảo hiểm sức khỏe người vay vốn thì mới giải ngân tiền cho vay. Vì vậy chồng bà H là ông Trần Thiện G có ký "Giấy yêu cầu bảo hiểm sức khỏe người vay vốn" đề ngày 14/07/2021 tại Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – Phòng giao dịch Hồng Dân với Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K theo hợp đồng tín dụng số 607/21/HĐTD/0202-4635 ngày 14/7/2021 mà ông G ký kết với Ngân hàng trong trường hợp ông G có bệnh tật hoặc chết với số tiền bảo hiểm trong trường hợp phát sinh trách nhiệm bảo hiểm là 300.000.000 đồng.

Cùng ngày 14/7/2021, Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B cấp giấy chứng nhận bảo hiểm sức khỏe người vay vốn số 18944/21/HD-1194/22-PTH cho ông Trần Thiện G. Hiệu lực bảo hiểm từ 10 giờ ngày 14/7/2021 đến 10 giờ ngày 14/7/2022. Người thụ hưởng thứ nhất là Ngân hàng TMCP K. Người thụ hưởng thứ hai là bà H.

Đến ngày 20/11/2021, chồng bà H là ông Trần Thiện G chết do bệnh (*nguyên nhân chết do bị ung thư tụy)*. Bà H có yêu cầu phía Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B chi trả tiền bảo hiểm cho ông G số tiền là 300.000.000 đồng nhưng phía Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B không đồng ý bồi thường cho ông G số tiền bảo hiểm là 300.000.000 đồng mà chỉ chấp nhận hỗ trợ số tiền là 90.000.000 đồng.

Theo Thông báo số 394/2021/TB-SGDBL-GĐBT ngày 16/12/2021 phía Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B không đồng ý bồi thường tiền bảo hiểm cho ông G với các lý do đưa ra như sau:

Thứ nhất: Ông G tử vong do nguyên nhân bệnh tật, có chuẩn đoán liên quan đến bệnh ung thư tụy, tăng huyết áp => theo định nghĩa trong sản phẩm bảo hiểm thì đây là bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn.

Thứ hai: Ông G tham gia bảo hiểm từ ngày 14/07/2021. Thời điểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm đối với bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn phải sau 09 tháng kể từ ngày bắt đầu của thời hạn bảo hiểm (tức là phải sau ngày 14/4/2022 thì mới phát sinh trách nhiệm bảo hiểm đối với bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn). Tuy nhiên, ông G chết vì bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn vào ngày 20/11/2021 => như vậy sự kiện bảo hiểm đã xảy ra trước quy định.

Sau khi bà H nhận được thông báo 394/2021/TB-SGDBL-GĐBT ngày 16/12/2021 từ phía Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B thì bà H có làm đơn khiếu nại đối với thông báo này. Sau khi bà H gửi đơn khiếu nại thì phía Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B có đơn phúc đáp số 01/2022-TB-SGD-GĐ&BT ngày 10/01/2022 trả lời trường hợp của chồng bà H không thuộc phạm vi bảo hiểm sức khỏe người vay vốn qua ngân hàng nên không đồng ý bồi thường.

Sau đó phía Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – phòng giao dịch Hồng Dân có hướng dẫn gia đình bà H làm đơn yêu cầu phía Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B xem xét hỗ trợ cho gia đình bà H số tiền 90.000.000 đồng để trả một phần nợ gốc cho Ngân hàng TMCP K. Vì áp lực nợ ngân hàng đến hạn phải trả nên bà H chấp nhận làm đơn yêu cầu đề nghị phía Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B hỗ trợ cho gia đình bà H số tiền 90.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng và được phía Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B chấp nhận, số tiền 90.000.000 đồng mà phía Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B chấp nhận hỗ trợ cho gia đình bà H sau đó đã được phía Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B chuyển trả cho phía Ngân hàng TMCP K vào khoản nợ mà ông G vay tại ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 607/21/HĐTD/0202-4635 ngày 14/7/2021.

Tuy nhiên, bà H không đồng ý với cách giải quyết của Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B với các lý như sau:

+ Thứ nhất: Bà H cho rằng các điều khoản trong hợp đồng bảo hiểm sức khỏe người vay vốn số 18944/21/HD-1194/22-PTH ngày 14/7/2021 quy định không rõ ràng làm cho người mua bảo hiểm khó hiểu, cụ thể đó là: Tại mục 4 của hợp đồng ghi quyền lợi bảo hiểm đó là phía Bảo hiểm B sẽ chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng trong trường hợp "người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn, bệnh tật xảy ra trong thời hạn bảo hiểm" trong khi tại mục 5 của hợp đồng bảo hiểm thì lại ghi thời hạn phát sinh hiệu lực bảo hiểm "đối với rủi ro do bệnh tật sau 15 ngày kể từ ngày bắt đầu của thời hạn bảo hiểm. Đối với bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn: sau 09 tháng kể từ ngày bắt đầu của thời hạn bảo hiểm".

+ Thứ hai: Khi chồng bà H ký kết hợp đồng bảo hiểm sức khỏe người vay vốn nêu trên với phía Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B thì không có người nào của phía Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B giải thích cụ thể về các điều khoản của hợp đồng cho chồng bà H hiểu. Mà chỉ có đại diện của Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – phòng giao dịch Hồng Dân đưa cho chồng bà H "giấy yêu cầu bảo hiểm sức khỏe người vay vốn" với Bảo hiểm B đề ngày 14/7/2021 cho chồng bà H ký tên mà thôi.

+ Thứ ba: Bà H cho rằng đối với các loại bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn mà phía Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B đưa ra để loại trừ trách nhiệm bảo hiểm không phù hợp với các quy định về bệnh tật do bộ y tế quy định. Các loại bệnh như ung thư, tăng huyết áp, đái tháo đường theo quy định của bộ y tế là loại bệnh không lây chứ không phải bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn.

Ngoài ra bà H không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

***Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B là ông Hoàng Văn M trình bày*:**

Phía Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H với những lý do như sau:

Thứ nhất: Sự kiện bảo hiểm của ông Trần Thiện G mất ngày 20/11/2021 thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Theo khoản 1 Điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010, quy định về điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. *"1. Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm quy định trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm không phải bồi thường hoặc không phải trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm."*

Theo tóm tắt bệnh án của ông Trần Thiện G tại bệnh viện Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ ngày 02/12/2021, ông G được chẩn đoán K tuỵ giai đoạn IV (gan, phổi, xương, tuyến thượng thận) - tăng áp phổi.

Tại khoản 1 Điều 59 Luật khám chữa bệnh năm 2009 quy định: *"Hồ sơ bệnh án là tài liệu y học, y tế và pháp lý; mỗi người bệnh chỉ có một hồ sơ bệnh án trong mỗi lần khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh."*.

Căn cứ quy định nêu trên thì hồ sơ bệnh án là tài liệu có tính pháp lý. Do đó, Bảo hiểm B hoàn toàn có căn cứ xét tình trạng của ông Trần Thiện G ghi nhận trong Tóm tắt bệnh án để áp dụng điều khoản loại trừ bảo hiểm đối với sự kiện bảo hiểm xảy ra ngày 20/11/2021.

Theo giấy chứng nhận bảo hiểm số 18944/21/HD-1194/22-PTH ngày 14/7/2021 quy định về thời điểm phát sinh hiệu lực bảo hiểm: *"Đối với bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn: Sau 09 tháng kể từ ngày bắt đầu của thời hạn bảo hiểm"*.

Căn cứ khoản 12 Mục III Tóm tắt sản phẩm bảo hiểm sức khoẻ người vay vốn quy định: *"III. LOẠI TRỪ BẢO HIỂM*

B không có nghĩa vụ giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho người được bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn một cách trực tiếp hoặc gián tiếp do một trong những nguyên nhân sau đây:

...12. Người được bảo hiểm phát sinh sự kiện bảo hiểm do tình trạng y tế có sẵn hoặc bệnh đặc biệt trong vòng 09 tháng kể từ ngày bắt đầu của thời hạn bảo hiểm..."

Dẫn chiếu quy định tại khoản 11, 12 Mục I Tóm tắt sản phẩm bảo hiểm sức khoẻ người vay vốn: *"I. CÁC ĐỊNH NGHĨA*

...11. Bệnh đặc biệt là những bệnh ung thư và u bướu các loại, huyết áp, bệnh tim mạch, viêm gan (A,B,C), lao các loại, bệnh liên quan đến hệ thống tái tạo máu như lọc máu, thay máu, chạy thận nhân tạo.

12. Bệnh có sẵn: là tất cả các ốm đau bệnh tật, hoặc triệu chứng bệnh hay thương tích mà người được bảo hiểm đã tồn tại trong vòng mười hai (12) tháng ngay trước ngày hiệu lực bảo hiểm đầu tiên của người được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này, đã được kiểm tra, chẩn đoán hay điều trị bởi bác sĩ, hồ sơ y tế, tình trạng tiểu sử bệnh được lưu giữ tại các cơ sở y tế được thành lập hợp pháp hoặc các thông tin do người được bảo hiểm tự kê khai và/hoặc kết luận của bác sĩ được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về điều kiện y tế có trước..."

Ông G tham gia bảo hiểm từ ngày 14/7/2021. Theo quy định về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm thì thời điểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm sau 09 tháng kể từ ngày bắt đầu của thời hạn bảo hiểm, tức là sau ngày 14/4/2022 thì mới phát sinh trách nhiệm bảo

hiểm đối với trường hợp của ông G. Tuy nhiên trên thực tế ông G đã tử vong vào ngày 20/11/2021. Như vậy sự kiện bảo hiểm xảy ra trước thời hạn quy định được bảo hiểm. Trường hợp của ông Trần Thiện G thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Ngoài ra, ông G cũng không trung thực trong việc kê khai tình trạng sức khoẻ, điều này được thể hiện trong giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 14/7/2021. *"Người được bảo hiểm có từng bị một trong các tình trạng bệnh lý thần kinh, phong, ung thư hoặc đang trong thời gian điều trị bệnh tật, tai nạn?*. ông G đã kê khai: *Không.* Ông G cam kết *"Hiện nay tôi đang trong tình trạng sức khoẻ bình thường, không bị mắc bệnh gì phải điều trị dài ngày (bệnh đã tồn tại trên 3 tháng mà hiện vẫn chưa khỏi)"*. Tuy nhiên qua xác minh của bảo hiểm B thì ông Trần Thiện G đã có tiền sử điều trị bệnh cao huyết áp và nhiều bệnh khác từ năm 2019 đến năm 2021. Do đó, ông G đã vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm quy định trong Luật kinh doanh bảo hiểm.

Thứ hai: Bà Nguyễn Thị H đã vi phạm thoả thuận của hai bên về bồi thường tại thông báo hỗ trợ bồi thường số: 119/2022-TB-SGDBL-GĐBT ngày 06/4/2022.

Theo hồ sơ vụ việc thì ông Trần Thiện G tử vong thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, bảo hiểm B không có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, ngày 15/3/2022, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu với nội dung: *"Nay bà H làm đơn này trình bày hoàn cảnh của gia đình bà H để công ty đươc rõ và xem xét lại để chi trả khoản bảo hiểm trên cho gia đình bà H nếu không trả dược 100% thì bà H yêu cầu phía công ty xem xét hỗ trợ cho gia đình bà H 90 triệu đồng để bà H có một khoản trả gốc cho Ngân hàng để giảm bớt phần nào gánh nặng cho gia đình bà H"*. Sau khi xem xét đơn yêu cầu và xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình bà Nguyễn Thị H, bảo hiểm B đã quyết định hỗ trợ bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị H khoản tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) theo thông báo hỗ trợ bồi thường số 119/2022-TB-SGDBL-GĐBT. Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thiện A (con trai ông G) đã xác nhận đồng ý với cách giải quyết của B. Cam kết sẽ không có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại gì về sau. Đây là một thoả thuận dân sự được pháp luật bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 về nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự *"2.Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thoả thuận. Mọi cam kết, thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng."*.

***Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP K là ông Tô Ngã Vang C trình bày*:**

Vào ngày 14/07/2021, ông Trần Thiện G, bà Nguyễn Thị H có ký kết Hợp đồng tín dụng số 607/21/HĐTD/0202-4635 với Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – phòng giao dịch Hồng Dân để vay số tiền 300.000.000 đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi. Thời hạn vay: 01 năm, ngày đến hạn 14/07/2022. Khi ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên với Ngân hàng TMCP K thì đồng thời ông Trần Thiện G có ký giấy yêu cầu bảo hiểm sức khỏe người vay vốn với Sở giao dịch B thuộc tổng công ty cổ phần bảo hiểm B vào cùng ngày 14/07/2021 tại Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – phòng giao dịch Hồng Dân với số tiền bảo hiểm là 300.000.000 đồng. Ông G có thỏa thuận với Sở giao dịch B thuộc tổng công ty cổ phần bảo hiểm B

trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm thì Ngân hàng TMCP K sẽ là người thụ hưởng thứ nhất và người thụ hưởng thứ hai là bà Nguyễn Thị H (vợ của ông G).

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng số 607/21/HĐTD/0202-4635 ngày 14/07/2021 với Ngân hàng TMCP K thì đến ngày 20/11/2021 ông Trần Thiện G chết và được chẩn đoán bị ung thư tụy. Sau đó phía Ngân hàng TMCP K có hỗ trợ bà Nguyễn Thị H làm các thủ tục đề nghị phía Sở giao dịch B thuộc tổng công ty cổ phần bảo hiểm B bồi thường tiền bảo hiểm. Qua nhiều lần trao đổi bằng văn bản thì đến ngày 06/4/2022 phía Sở giao dịch B thuộc tổng công ty cổ phần bảo hiểm B ra thông báo hỗ trợ bồi thường số 119/2022-TB-SGDBL-GĐBT gửi gia đình ông Trần Thiện G và Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu - phòng giao dịch Hồng Dân đồng ý hỗ trợ bồi thường cho ông Trần Thiện G số tiền là 90.000.000 đồng. Số tiền 90.000.000 đồng này sau đó đã được phía Sở giao dịch B thuộc tổng công ty cổ phần bảo hiểm B chuyển cho Ngân hàng TMCP K để thanh toán một phần nợ gốc của ông Trần Thiện G phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 607/21/HĐTD/0202-4635 ngày 14/07/2021.

Tính đến ngày 27/3/2023, số tiền ông Trần Thiện G, bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng K từ hợp đồng tín dụng số 607/21/HĐTD/0202-4635 ngày 14/07/2021 là: 265.514.497 đồng *(Vốn gốc: 210.000.000 đồng, lãi trong hạn 23.510.713 đồng, tiền lãi quá hạn 29.504.712 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 2.499.072 đồng).*

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, buộc phía Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B bồi thường tiền bảo hiểm sức khỏe người vay vốn cho ông Trần Thiện G thì đề nghị Tòa án tuyên buộc phía Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B chuyển số tiền bồi thường bảo hiểm được Tòa án chấp nhận yêu cầu cho phía Ngân hàng TMCP K để thanh toán đối với khoản nợ của ông G phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 607/21/HĐTD/0202-4635 ngày 14/07/2021. Ngoài ra Ngân hàng không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay các đương sự, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B. Bà Nguyễn Thị H được miễn nộp án phí do bà H thuộc trường hợp người cao tuổi và bà H có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B bồi thường tiền bảo hiểm sức khỏe người vay vốn nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm được thực thực hiện tại huyện Hồng Dân nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm

g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K là ông Tô Ngã Vang C có đơn xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B bồi thường tiền bảo hiểm cho ông Trần Thiện G số tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm sức khỏe người vay vốn số 18944/21/HD-1194/22-PTH ngày 14/07/2021 là 300.000.000 đồng, đối trừ số tiền đã hỗ trợ 90.000.000 đồng, còn lại 210.000.000 đồng, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3.1] Các bên đương sự thống nhất xác định, vào ngày 14/7/2021, ông Trần Thiện G ký kết hợp đồng tín dụng số 607/21/HĐTD/0202-4635 với Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – Phòng giao dịch Hồng Dân vay số tiền 300.000.000 đồng, đồng thời ông G có ký "Giấy yêu cầu bảo hiểm sức khỏe người vay vốn" đề ngày 14/7/2021 với Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B và được Sở giao dịch B cấp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo hiểm sức khoẻ người vay vốn số 18944/21/HD-1194/22-PTH ngày 14/07/2021. Đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh vì được các bên đương sự thừa nhận được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, phía bà Nguyễn Thị H xác định thời điểm ông Trần Thiện G ký "Giấy yêu cầu bảo hiểm sức khỏe người vay vốn" ngày 14/7/2021 với Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B thì bà H cũng có mặt, lúc ông G ký "Giấy yêu cầu bảo hiểm sức khỏe người vay vốn" thì ông G vẫn khỏe mạnh, minh mẫn, ông G đọc được và hiểu được tiếng Việt. Do đó, có cơ sở xác định tại thời điểm ông G ký "Giấy yêu cầu bảo hiểm sức khỏe người vay vốn" ngày 14/7/2021 với Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B thì ông G hoàn toàn có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

[3.3] Hội đồng xét xử thấy rằng, hợp đồng bảo hiểm sức khoẻ người vay vốn được ký kết giữa ông Trần Thiện G với Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B là giao dịch dân sự. Quyền và nghĩa vụ của các bên phát sinh trực tiếp từ các điều khoản thoả thuận tại hợp đồng mà hai bên đã ký. Các bên có quyền không ký kết nếu như chưa hiểu rõ hoặc không đồng ý đối với điều khoản quy định tại hợp đồng. Khi phát sinh tranh chấp thì các điều khoản mà hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng sẽ là cơ sở để giải quyết tranh chấp.

[3.4] Theo tóm tắt hồ sơ bệnh án của ông Trần Thiện G tại bệnh viện Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ do phía bị đơn cung cấp cho Toà án thì ông G vào viện ngày 07/10/2021, ra viện ngày 13/11/2021 theo yêu cầu từ gia đình, tiền sử bệnh bản thân: Tăng huyết áp. Chẩn đoán lúc ra viện: K tuỵ giai đoạn IV (gan, phổi, xương, tuyến thượng thận) - tăng áp phổi. Đến ngày 20/11/2021 thì ông Trần Thiện G chết. Quá trình giải quyết vụ án, phía bà Nguyễn Thị H xác định chồng bà là ông Trần Thiện G chết do

bị bệnh ung thư tuỵ. Do đó có cơ sở nhận định nguyên nhân ông G chết là do bị bệnh ung thư.

[3.5] Tại khoản 11, 12 mục I Tóm tắt sản phẩm sức khoẻ người vay vốn ở mặt sau của Giấy chứng nhận bảo hiểm sức khoẻ người vay vốn số 18944/21/HD-1194/22-PTH ngày 14/07/2021có định nghĩa:

"11. Bệnh đặc biệt là những bệnh ung thư và u bướu các loại, huyết áp, bệnh tim mạch, viêm gan (A,B,C), lao các loại, bệnh liên quan đến hệ thống tái tạo máu như lọc máu, thay máu, chạy thận nhân tạo.

12. Bệnh có sẵn: là tất cả các ốm đau bệnh tật, hoặc triệu chứng bệnh hay thương tích mà người được bảo hiểm đã tồn tại trong vòng mười hai (12) tháng ngay trước ngày hiệu lực bảo hiểm đầu tiên của người được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này, đã được kiểm tra, chẩn đoán hay điều trị bởi bác sĩ, hồ sơ y tế, tình trạng tiểu sử bệnh được lưu giữ tại các cơ sở y tế được thành lập hợp pháp hoặc các thông tin do người được bảo hiểm tự kê khai và/hoặc kết luận của bác sĩ được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về điều kiện y tế có trước…"

Căn cứ vào định nghĩa này thì trường hợp bệnh của ông G là bệnh đặc biệt.

Tại khoản 5 của giấy chứng nhận bảo hiểm sức khoẻ người vay vốn số 18944/21/HD-1194/22-PTH ngày 14/7/2021 có quy định, thời điểm phát sinh hiệu lực bảo hiểm: *"Đối với bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn: Sau 09 tháng kể từ ngày bắt đầu của thời hạn bảo hiểm"*. Ông G tham gia bảo hiểm từ ngày 14/7/2021, như vậy phải sau ngày 14/4/2022 thì mới phát sinh trách nhiệm bảo hiểm đối với trường hợp của ông G. Tuy nhiên ông G đã chết vào ngày 20/11/2021. Như vậy sự kiện bảo hiểm đã xảy ra trước thời hạn quy định được bảo hiểm. Đồng thời tại khoản 12 mục III Tóm tắt sản phẩm sức khoẻ người vay vốn ở mặt sau của Giấy chứng nhận bảo hiểm sức khoẻ người vay vốn nêu trên có quy định về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, theo đó *"B không có nghĩa vụ giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho người được bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn mộ cách trực tiếp hoặc gián tiếp do một trong những nguyên nhân sau đây: …12. Người được bảo hiểm phát sinh sự kiện bảo hiểm do tình trạng y tế có sẵn hoặc bệnh đặc biệt trong vòng 09 tháng kể từ ngày bắt đầu của thời hạn bảo hiểm…"*.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy việc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B không đồng ý bồi thường tiền bảo hiểm cho ông Trần Thiện G do trường hợp tử vong của ông G thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm là đúng với các quy định tại hợp đồng bảo hiểm sức khoẻ người vay vốn số 18944/21/HD-1194/22-PTH ngày 14/7/2021 mà ông Trần Thiện G đã ký với Sở giao dịch B thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B.

Do đó việc bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu phía Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải bồi thường tiền bảo hiểm cho ông Trần Thiện G là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Do bà Nguyễn Thị H thuộc trường hợp người cao tuổi và bà H có đơn xin miễn án phí nên bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 , Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 12, 13, 14, 15, 16 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2010 và năm 2019.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B bồi thường tiền bảo hiểm cho ông Trần Thiện G theo hợp đồng bảo hiểm sức khỏe người vay vốn số 18944/21/HD-1194/22-PTH ngày 14/07/2021 là 300.000.000 đồng, đối trừ số tiền đã hỗ trợ 90.000.000 đồng, còn lại 210.000.000 đồng.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tú Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC.THADS huyện (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).